

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2526/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước năm 2016

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIII số 99/2015/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; số 101/2015/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2015 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2015 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản số 11286/TTr-BKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2015, số 11492/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 12 năm 2015 và số 11565/BKHĐT-TH ngày 31 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 và danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2016 tại các phụ lục đính kèm, bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tổng số kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2016, danh mục dự án quy định tại Điều 1 Quyết định này:

1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tổng mức vốn bù lãi suất tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, cấp vốn điều lệ; chi bổ sung dự trữ nhà nước.

b) Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tổng số vốn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án phân theo ngành, lĩnh vực, chương trình và mức vốn từng dự án cụ thể.

c) Giao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng số vốn ngân sách trung ương theo từng chương trình mục tiêu và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án cụ thể.

d) Số vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương của từng dự án theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các Bộ, ngành trung ương và địa phương giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2016 các dự án thuộc chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, dự án giáo dục đại học từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới và các dự án thuộc các chương trình khác sử dụng vốn nước ngoài, nhưng được quản lý theo cơ chế tài chính trong nước.

3. Thông báo cho các Bộ, ngành trung ương và địa phương:

a) Rà soát thông tin, số liệu chưa chính xác, điều chuyển số vốn bố trí chưa đúng quy định để ưu tiên hoàn trả các khoản vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bổ sung vốn cho các dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành trong năm 2016, báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 01 năm 2016.

b) Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với danh mục dự án khởi công mới chưa đủ điều kiện giao kế hoạch; báo cáo và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt dự án trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, điều chuyển số vốn bố trí chưa đúng quy định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, các dự án chưa đủ điều kiện giao kế hoạch và các dự án khởi công mới theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này sau khi các Bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định và báo cáo tại khoản 3 Điều này và trình Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 cho các dự án có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

5. Đối với những dự án đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2016 chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định, bố trí vốn không đúng quy định, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chuyển số vốn bố trí chưa đúng quy định để ưu tiên thu hồi các khoản ứng trước vốn ngân sách trung ương và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong tháng 4 năm 2016.

Điều 3. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và danh mục, mức vốn các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương năm 2016 được giao tại Quyết định này và Quyết định giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Phân bổ vốn bù lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách, cấp vốn điều lệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án được giao tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này và gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm 2016.

3. Hoàn trả các khoản vốn ứng trước quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Quyết định này theo kết quả giải ngân của từng dự án đến hết thời gian quy định. Sau khi trừ số vốn thu hồi theo kết quả giải ngân, số vốn kế hoạch năm 2016 còn lại (nếu có) được tiếp tục thực hiện cho dự án đó.

4. Giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ (ODA) của các chương trình, dự án theo kế hoạch được giao tại Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu nhu cầu giải

ngân theo tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ cao hơn kế hoạch năm 2016 được giao, đề xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Rà soát, điều chuyển số vốn bố trí chưa đúng quy định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định này để tập trung ưu tiên hoàn trả các khoản vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bổ sung vốn cho các dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành trong năm 2016; hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án chưa đủ điều kiện giao kế hoạch tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quyết định này theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

6. Định kỳ hàng tháng, hàng quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2016 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

b) Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016.

c) Tổng hợp nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài) báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn và bổ sung kinh phí phát sinh thêm do chênh lệch tỷ giá thực tế với tỷ giá tính dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở của các cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài.

b) Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, UBND, các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (3). 560

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
(Phụ lục theo Quyết định số 2526/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
	TỔNG SỐ	485.100	460.100	25.000⁽¹⁾
	ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC	485.100	460.100	25.000
I	Số vốn bố trí đúng quy định	465.100	440.100	25.000
(1)	Khoa học, công nghệ	35.000	35.000	
(2)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	80.000	55.000	25.000
(3)	Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm	60.000	60.000	

STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
(4)	Xã hội	290.000	290.000	
(5)	Quản lý nhà nước	100	100	
II	Số vốn bố trí chưa đúng quy định, chưa phân bổ chi tiết, hoặc thông tin số liệu chưa rõ ràng cần tiếp tục rà soát	10.000	10.000	
III	Số vốn bố trí cho các dự án khởi công mới chưa đủ thủ tục đầu tư, cần hoàn thiện thủ tục đầu tư trước ngày 31/3/2016	10.000	10.000	

Ghi chú:

⁽¹⁾ Giải ngân theo đúng kế hoạch được giao.



Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2016 ĐÚNG QUY ĐỊNH**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 2526/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ				2.648.749	2.730.626
I	NGÀNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ				122.760	122.760
	Thực hiện dự án				122.760	122.760
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016				122.760	122.760
	Dự án nhóm B				122.760	122.760
	Nhà nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ Tp Hồ Chí Minh (giai đoạn 1)	Tp. HCM	2013-2017	1379/QĐ-LĐTBXH ngày 05/10/12	122.760	122.760
II	NGÀNH Y TẾ DÂN SỐ, VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM				249.077	219.077
	Thực hiện dự án				249.077	219.077

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
	Các dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2016				249.077	219.077
	Dự án nhóm B				249.077	219.077
	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	2015-2019	1448 30/10/2014	249.077	219.077
III	NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				348.047	459.924
1	Chuẩn bị đầu tư					
	Trường Đại học Lao động xã hội - cơ sở Tp. Hồ Chí Minh	Tp. HCM				
2	Thực hiện dự án				348.047	459.924
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016				219.167	219.167
	Dự án nhóm B				219.167	219.167
	Trường Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	Vĩnh Long	2010-2016	937, 6/8/2010; 738, 24/6/2014	219.167	219.167
b	Dự án khởi công mới năm 2016				128.880	128.880
	Dự án nhóm B				128.880	128.880
	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất	Quảng Ngãi		1569, 29/10/2015	128.880	128.880

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
IV	NGÀNH XÃ HỘI				1.828.865	1.828.865
1	Chuẩn bị đầu tư					
(1)	Trung tâm phục hồi sức khỏe người có công Sầm Sơn	Thanh Hóa				
(2)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bình Định	Bình Định				
(3)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La	Sơn La				
(4)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long				
(5)	Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - giai đoạn 2	Lào Cai				
(6)	Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang	Bắc Giang				
2	Thực hiện dự án				1.828.865	1.828.865
a	Các dự án hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng trước 31/12/2015				256.000	256.000
	Dự án nhóm B				256.000	256.000
(1)	Trung tâm giới thiệu việc làm khu vực miền Trung	Đà Nẵng	2009-2013	22, 07/01/2009	108.000	108.000

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
(2)	Trung tâm giới thiệu việc làm khu vực miền Nam	Đồng Nai	2009-2013	367, 12/3/2010	148.000	148.000
b	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016				253.032	253.032
	Dự án nhóm B				209.292	209.292
(1)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang	2013-2016	1499, 24/10/2012	89.259	89.259
(2)	Trung tâm điều dưỡng người có công Lạng Sơn	Lạng Sơn	2013-2016	1469, 22/10/2012	69.027	69.027
(3)	Đền tưởng niệm liệt sỹ tỉnh Thái Bình	Thái Bình	2013-2016	1014, 9/8/2012	51.006	51.006
	Dự án nhóm C				43.740	43.740
	Trung tâm điều dưỡng người có công Quảng Ninh (giai đoạn 2)	Quảng Ninh	2014-2016	1615, 21/10/2013	43.740	43.740
c	Các dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2016				821.126	821.126
	Dự án nhóm B				821.126	821.126
(1)	Trung tâm điều dưỡng người có công khu vực miền Trung	Đà Nẵng	2013-2017	1373, 4/10/2012	236.682	236.682
(2)	Nghĩa trang liệt sỹ quốc tế Quảng Bình	Quảng Bình	2013-2017	1118, 27/8/2012	72.760	72.760

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
(3)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 2)	Khánh Hòa	2014-2017	1616, 21/10/2013	88.832	88.832
(4)	Trung tâm Chính hình, phục hồi chức năng Cần Thơ	Cần Thơ	2014-2017	1631, 22/10/2013	93.452	93.452
(5)	Trung tâm điều dưỡng người có công Quảng Trị	Quảng Trị	2014-2017	1632, 22/10/2013	62.613	62.613
(6)	Trung tâm điều dưỡng người có công Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế	2015-2017	1413, 24/10/2014	48.171	48.171
(7)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	2015-2018	1410, 24/10/2014	80.560	80.560
(8)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	2015-2018	1411, 24/10/2014	68.306	68.306
(9)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng	2015-2018	1447, 30/10/2014	69.750	69.750
d	Các dự án khởi công mới năm 2016				498.707	498.707
	Dự án nhóm B				498.707	498.707
(1)	Trung tâm nuôi dưỡng thương binh tâm thần kinh Nghệ An	Nghệ An	2016-2018	1566, 28/10/2015	59.978	59.978
(2)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định	Nam Định	2016-2018	1591, 30/10/2015	74.394	74.394

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW
1	2	3	4	5	6	7
(3)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Hà Nam	Hà Nam	2016-2018	1594, 30/10/2015	70.855	70.855
(4)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên	2016-2019	1592, 30/10/2015	75.880	75.880
(5)	Trung tâm điều dưỡng người có công Lâm Đồng - giai đoạn 2	Lâm Đồng	2016-2019	1595, 30/10/2015	59.100	59.100
(6)	Trung tâm phục hồi chức năng trẻ tàn tật Thụy An	Hà Nội	2016-2019	1596, 30/10/2015	80.000	80.000
(7)	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2016-2019	1593, 30/10/2015	78.500	78.500
V	NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG)				100.000	100.000
	Chuẩn bị đầu tư				100.000	100.000
	Dự án cải tạo trụ sở Cục bảo trợ xã hội tại 35 Trần phú Hà nội	Hà Nội			100.000	100.000



Bộ Lao động thương binh và xã hội

Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2016 ĐÚNG QUY ĐỊNH**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 2526/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013					
		Số quyết định	TMĐT				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)	
				Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt
1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ			81.384	40.884	40.884		40.500
NGÀNH GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			81.384	40.884	40.884		40.500
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016			81.384	40.884	40.884		40.500
Dự án thành phần 5 thuộc dự án "Đầu tư phát triển các trường dạy nghề chất lượng cao" sử dụng ODA của Chính phủ Pháp	2014-2017	775/QĐ- LĐT BXH ngày 20/5/2013	81.384	40.884	40.884	1,5 triệu EURO	40.500